

Bản án số: 20/2025/HS-PT
Ngày: 25 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HB

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn
- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng và bà Hoàng Ngọc Liễu

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Phương Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25/4/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh HB xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLPT-HS ngày 26/3/2025 đối với Bản án số: 12/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của TAND thành phố HB, tỉnh HB, do có kháng cáo của bị cáo.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Bùi Văn T**; sinh ngày 07/6/1992 tại HB; Nơi thường trú: xóm AP, xã PP, huyện TL, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 017017092000; cấp ngày 08/04/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH. Con ông Bùi Văn Á và bà Nguyễn Thị L; Vợ là Bùi Thị L2 (đã chết); Con là Bùi Nam C (đã chết).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/05/2024 đến nay tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh HB. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/5/2024, Bùi Văn T đi bộ một mình từ nhà ra khu vực thị trấn Mãn Đức, huyện TL, tỉnh HB mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi T gặp một người đàn ông không quen biết, T nghĩ người này là người nghiện ma túy nên làm quen, quá trình nói chuyện T được người đàn ông này cho số điện thoại, nói là số điện thoại của người có bán ma túy và muốn thì tự liên lạc. Sau đó T gọi điện thoại hỏi người này có ma túy hồng phiến bán không, nếu có thì bán

cho T 02 gói, người này nói là có bán và nói giá 02 gói ma túy Hồng phiến là 5.500.000đ. T hỏi lên đâu để lấy thì người bán ma túy bảo T cứ lên khu vực đầu rừng già thuộc huyện Mai Châu, tỉnh HB. T một mình đón xe khách tuyến HB – Sơn La lên hướng Mai Châu đi đến điểm hẹn. Khi đến đầu rừng già thuộc địa phận huyện Mai Châu, tỉnh HB thì T đứng đó một lúc thì thấy một người đàn ông mặc quần áo dân tộc Mông không quen biết đi bộ từ nương ngô ra. Người này hỏi T có phải là người gọi điện hỏi mua 02 gói hồng phiến lúc sáng không, T hiểu người này chính là người T đã gọi điện hẹn mua ma túy nên nói là đúng và đưa 5.500.000đ đã chuẩn bị sẵn từ trước cho người bán ma túy. Người bán ma túy cầm tiền xong thì lấy từ trong người ra 01 bọc nylon màu đen đưa cho T và đi bộ vào nương ngô. T cầm bọc nylon cất vào túi quần đang mặc và đón xe khách về huyện TL, tỉnh HB. Khi về đến nhà, T có lấy ra khoảng 10 đến 12 viên hồng phiến để sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong ma túy, T tiếp tục đón xe taxi xuống thành phố HB, khi T vừa xuống xe định đi vào quán nước thuộc khu vực tổ 8, phường Thái Bình, thành phố HB, tỉnh HB thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 237-A/KL-KTHS ngày 15/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HB, kết luận:

“ Các viên nén màu hồng và màu xanh trong gói ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T - SN: 1992, nơi thường trú: xóm AP, xã PP, huyện TL, tỉnh HB ngày 09/5/2024, tại tổ 8, phường Thái Bình, TP HB, tỉnh HB" gửi giám định có tổng khối lượng **20,78g** (*Hai mươi phẩy bảy mươi tám gam*), là ma túy, loại Methamphetamine”.

Tại Kết luận giám định số: 237-B/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HB, kết luận:

“ Các viên nén màu hồng và màu xanh trong gói ký hiệu G2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T - SN: 1992, nơi thường trú: xóm AP, xã PP, huyện TL, tỉnh HB ngày 09/5/2024, tại tổ 8, phường Thái Bình, TP HB, tỉnh HB" gửi giám định có tổng khối lượng **18,23g** (*Mười tám phẩy hai mươi ba gam*), là ma túy, loại Methamphetamine”. Tổng số lượng viên nén trong 02 (hai) gói G1, G2 là 371 viên có tổng khối lượng là **39,01 gam**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh HB đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bùi Văn T 11 (Mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/05/2024. Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo

Ngày 28/02/2025 bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Chấp nhận kháng cáo của Bùi Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HSST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố HB. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 11 (Mười một) năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Đã nhận T được hành vi phạm tội của mình và mong Tòa xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Văn T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Ngày 09/5/2024 bị cáo đã mua và tàng trữ 02 gói ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Giám định kết luận số ma túy thu giữ của bị cáo là Methamphetamine, có tổng khối lượng là 39,1 gam. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận T được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an địa phương làm gia tăng tệ nạn ma túy cũng như các tệ nạn khác trên địa bàn tỉnh HB. Do coi thường pháp luật và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên vẫn cố tình thực hiện.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 11 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, thể hiện: Bùi Văn T đã có thời gian 01 năm 11 tháng phục vụ trong quân đội; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Do vậy HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt của bị cáo.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh HB đối với bị cáo Bùi Văn T như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bùi Văn T 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2024.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số: 12/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của TAND thành phố HB, tỉnh HB không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/4/2025)./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh HB;
- TAND TP HB;
- THA TP HB;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn